

Đồng Nai, ngày 13 tháng 6 năm 2017

**PHỤ LỤC X – NGHỊ ĐỊNH 81/2015/NĐ-CP NGÀY 18/9/2015 CỦA CHÍNH PHỦ  
BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Đính kèm Văn bản số 264 /TTCNTP-HĐTV ngày 13 / 6 /2017  
của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)

**1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp**

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: áp dụng theo Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Quy chế Thu nhập – Tiền lương của Tổng công ty.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: áp dụng theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định chế độ tiền lương, thù lao đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, kế toán trưởng trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: áp dụng theo Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: áp dụng theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định chế độ tiền lương, thù lao đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, kế toán trưởng trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: áp dụng theo Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Quy chế Thu nhập – Tiền lương của Tổng công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: áp dụng theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định chế độ tiền lương, thù lao đối với thành viên Hội đồng thành viên

hoặc Chủ tịch công ty, kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, kế toán trưởng trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

## 2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

### BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>HẠNG TỔNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b> : Hạng Tổng công ty				
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>				
1	Lao động	Người	1.073	1.073	1.127
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	11.758	13.736	14.523
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	138.523	176.872	196.359
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		18.752,2	
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	11.758	15.192	14.523
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	10	10	09
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	27,5	27,6	27,5
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	4.950	5.940	4.545
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	41,25	49,50	41,32
5	Mức thù lao bình quân	Triệu đồng/tháng	6,15	7,37	6,15
6	Quỹ thù lao	Triệu đồng	221,22	265,464	221,22
7	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	646,4	775,683	595,78
8	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
9	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	41,25	54,35	41,32

**Ghi chú:**

- Số liệu Quỹ lương kế hoạch năm 2016 trong báo cáo này khác với số liệu Quỹ lương kế hoạch 2016 đã báo cáo trong kỳ báo cáo trước do được xây dựng dựa trên các quy định của Nghị định tại từng thời điểm (Số liệu Quỹ lương kế hoạch năm 2016 báo cáo tại kỳ báo cáo trước thực hiện theo Nghị định 50/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2013 của Chính phủ; Số liệu Quỹ lương kế hoạch năm 2016 tại báo cáo này thực hiện theo Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ).

- Quỹ tiền lương của người quản lý doanh nghiệp được xây dựng theo quy định tại Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành Nghị định 52/2016/NĐ-CP "Công ty bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, nộp ngân sách theo quy định, lợi nhuận kế hoạch cao hơn thực hiện năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định trên mức lương cơ bản và hệ số điều chỉnh tăng thêm so với mức lương cơ bản gắn với quy mô lợi nhuận theo lĩnh vực SXKD (Lợi nhuận kế hoạch dưới 200 tỷ thì hệ số điều chỉnh tăng thêm tối đa bằng 0,5 lần mức lương cơ bản)". Và quy định "Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách theo quy định, năng suất lao động bình quân thực hiện không thấp hơn kế hoạch và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 1%, nhưng tối đa không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch".

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Hữu Hiệu**